LỊCH HỌC THỰC HÀNH KỲ 2 NĂM HỌC 2025-2026

Tuần 2 (Từ ngày 09 tháng 03 đến 15 tháng 03 năm 2026)

TT	Hệ	Khóa	Lớp	Học phần/ Môn học	Nhóm	SL HSSV	Tiết học - Phòng học /Tổng số buổi học																						
							Thứ 2			Thứ 3			Thứ 4			Thứ 5			Thứ 6			Thứ 7			CN				
							Tiết học	Phòng-Nhà	Buổi học/ Tổng số buổi	Tiết học	Phòng- Nhà	Buổi học/ Tổng số buổi	Tiết học	Phòng-Nhà	Buổi học/ Tổng số buổi	Tiết học	Phòng-Nhà	Buổi học/ Tổng số buổi	Tiết học	Phòng-Nhà	Buổi học/ Tổng số buổi	Tiết học	Phòng-Nhà	Buổi học/ Tổng số buổi	Tiết học	Phòng-Nhà	Buổi học/ Tổng số buổi	Giáo viên	Đơn vị quản lý học phần
1	CĐ	27	20252ME5032004	Vẽ kỹ thuật	1	22	1;2;3;4;5	208-A10	1/6																			Phạm Ngọc Linh	Khoa KTCS
2	ĐH	18	20252AT6025002	Mô hình hóa và mô phỏng ô tô	CL	25							1, 2, 3, 4, 5, 6	516A10	2/10													Nguyễn Xuân Hiền	KCNOTO
3	ĐH	18	20252AT6029_TA001	Automobile Chassis Experiments	CL	27	7,8,9,10,11,12	404, A10	2/10																			Nguyễn Xuân Tuấn	KCNOTO
4	ĐH	18	20252AT6029010	Thí nghiệm ô tô	CL	22													7,8,9,10,11,1	404, A10	2/10							Nguyễn Xuân Tuấn	KCNOTO
5	ĐH	18	20252AT6029003	Thí nghiệm ô tô	CL	25				1,2,3,4,5,6	404 -A10	2/10																Phạm Việt Thành	KCNOTO
6	ĐH	18	20252AT6029006	Thí nghiệm ô tô	CL	25							7,8,9,10,11,12	404 - A10	2/10													Phạm Việt Thành	KCNOTO
7	ĐH	18	20252AT6029002	Thí nghiệm ô tô	CL	25	7,8,9,10,11,12	409, A10	2/10																			Bùi Văn Hải	KCNOTO
8	ĐH	18	20252AT6029011	Thí nghiệm ô tô	CL	25													1,2,3,4,5,6	409, A10	2/10							Bùi Văn Hải	KCNOTO
9	ĐH	18	20252AT6029004	Thí nghiệm ô tô	CL	26				7,8,9,10,11,1	408, A10	2/10																Trịnh Đắc Phong	KCNOTO
10	ĐH	18	20252AT6029009	Thí nghiệm ô tô	CL	27													1,2,3,4,5,6	408, A10	2/10							Trịnh Đắc Phong	KCNOTO
11	ĐH	18	20252AT6029007	Thí nghiệm ô tô	CL	25										1,2,3,4,5,6	404 -A10	2/10										Nguyễn Thế Anh	KCNOTO
12	ĐH	18	20252AT60290012	Thí nghiệm ô tô	CL	24																7,8,9,10,11,1	404, A10	2/10				Nguyễn Thế Anh	KCNOTO
13	ĐH	18	20252AT6025003	Mô hình hóa và mô phỏng ô tô	CL	20							7,8,9,10,11,12	516-A10	2/10													Thân Quốc Việt	KCNOTO
14	ĐH	18	20252AT6028002	Thí nghiệm động cơ - AT6028	CL	21	7,8,9,10,11,12	413-A10	2/10																			Bùi Văn Chinh	KCNOTO
15	ĐH	18	20252AT6072001	Phân tích mạch điện trên ô tô	CL	26							1÷6	403-A10	2/10													Ngô Quang Tạo	TTTHTHOT
16	ĐH	18	20252AT6072002	Phân tích mạch điện trên ô tô	CL	26							7÷12	403-A10	2/10													Ngô Quang Tạo	TTTHTHOT
17	ĐH	18	20252AT6044001	Kết cấu động cơ	CL	23							1÷6	412-A10	2/15													Nguyễn Thành Vinh	TTTHTHOT
18	ĐH	18	20252AT6045001	Hệ thống điện-điện tử ô tô	CL	25							7÷12	419-A10	2/15													Đoàn Công Thành	TTTHTHOT
19	ĐH	18	20252AT6096002	Thực hành động cơ chuyên sâu	CL	23													7÷12	416-A10	2/15							Nguyễn Thành Vinh	TTTHTHOT
20	ĐH	19	20252AT6044002	Kết cấu động cơ	CL	25				1÷6	413-A10	2/15																Nguyễn Tuấn Nghĩa	TTTHTHOT
21	ĐH	19	20252AT6044003	Kết cấu động cơ	CL	25										1÷6	412-A10	2/15										Nguyễn Thành Vinh	TTTHTHOT
22	ĐH	19	20252AT6044004	Kết cấu động cơ	CL	25																1÷6	416-A10	2/15				Lê Đình Mạnh	TTTHTHOT
23	ĐH	19	20252AT6044005	Kết cấu động cơ	CL	25				7÷12	413-A10	2/15																Nguyễn Tuấn Nghĩa	TTTHTHOT
24	ĐH	19	20252AT6044006	Kết cấu động cơ	CL	25										7÷12	412-A10	2/15										Nguyễn Thành Vinh	TTTHTHOT
25	ĐH	19	20252AT6044007	Kết cấu động cơ	CL	25																7÷12	416-A10	2/15				Lê Đình Mạnh	TTTHTHOT
26	ĐH	19	20252AT6044008	Kết cấu động cơ	CL	25				1÷6	412-A10	2/15																Chu Đức Hùng	TTTHTHOT
27	ĐH	19	20252AT6044009	Kết cấu động cơ	CL	25				13÷17	413-A10	2/15																Bùi Văn Chinh	TTTHTHOT
28	ĐH	19	20252AT6044010	Kết cấu động cơ	CL	25										1÷6	413-A10	2/15										Lê Đình Mạnh	TTTHTHOT
29	ĐH	19	20252AT6044011	Kết cấu động cơ	CL	25																1÷6	412-A10	2/15				Chu Đức Hùng	TTTHTHOT
30	ĐH	19	20252AT6044013	Kết cấu động cơ	CL	10	13÷17	413-A10	2/15																			Lê Hữu Chúc	TTTHTHOT
31	ĐH	19	20252AT6044014	Kết cấu động cơ	CL	25							13÷17	412-A10	2/15													Đoàn Công Thành	TTTHTHOT
32	ĐH	19	20252AT6044015	Kết cấu động cơ	CL	25													13÷17	413-A10	2/15							Bùi Văn Chinh	TTTHTHOT
33	ĐH	19	20252AT6044016	Kết cấu động cơ	CL	25	1÷6	412-A10	2/15																			Lê Đình Mạnh	TTTHTHOT
34	ĐH	19	20252AT6044017	Kết cấu động cơ	CL	25							1÷6	413-A10	2/15													Chu Đức Hùng	TTTHTHOT
35	ĐH	19	20252AT6044018	Kết cấu động cơ	CL	25													1÷6	413-A10	2/15							Phạm Minh Hiếu	TTTHTHOT
36	ĐH	19	20252AT6044_TA001	Engine	CL	20	7÷12	416-A10	2/15																			Nguyễn Xuân Khoa	TTTHTHOT
37	ĐH	19	20252AT6045002	Hệ thống điện-điện tử ô tô	CL	23				1÷6	403-A10	2/15																Lê Đình Mạnh	TTTHTHOT
38	ĐH	19	20252AT6045003	Hệ thống điện-điện tử ô tô	CL	23										1÷6	419-A10	2/15										Lê Hữu Chúc	TTTHTHOT
39	ĐH	19	20252AT6045004	Hệ thống điện-điện tử ô tô	CL	23																1÷6	403-A10	2/15				Đoàn Công Thành	TTTHTHOT
40	ĐH	19	20252AT6045005	Hệ thống điện-điện tử ô tô	CL	23	1÷6	418-A10	2/15																			Đoàn Công Thành	TTTHTHOT
41	ĐH	19	20252AT6045006	Hệ thống điện-điện tử ô tô	CL	23							1÷6	419-A10	2/15													Nguyễn Thành Bắc	TTTHTHOT
42	ĐH	19	20252AT6045007	Hệ thống điện-điện tử ô tô	CL	23													1÷6	403-A10	2/15							Nguyễn Mạnh Dũng	TTTHTHOT
43	ĐH	19	20252AT6045008	Hệ thống điện-điện tử ô tô	CL	23	7÷12	418-A10	2/15																			Đoàn Công Thành	TTTHTHOT
44	ĐH	19	20252AT6045009	Hệ thống điện-điện tử ô tô	CL	23							7÷12	418-A10	2/15													Lê Hữu Chúc	TTTHTHOT
45	ĐH	19	20252AT6045010	Hệ thống điện-điện tử ô tô	CL	23													7÷12	403-A10	2/15							Ngô Quang Tạo	TTTHTHOT
46	ĐH	19	20252AT6045011	Hệ thống điện-điện tử ô tô	CL	23	1÷6	419-A10	2/15																			Nguyễn Trung Kiên	TTTHTHOT
47	ĐH	19	20252AT6045012	Hệ thống điện-điện tử ô tô	CL	23	13÷17	418-A10	2/15																			Nguyễn Thành Vinh	TTTHTHOT
48	ĐH	19	20252AT6045013	Hệ thống điện-điện tử ô tô	CL	22							1÷6	408-A10	2/15													Nguyễn Trung Kiên	TTTHTHOT
49	ĐH	19	20252AT6045014	Hệ thống điện-điện tử ô tô	CL	23													1÷6	418-A10	2/15							Ngô Quang Tạo	TTTHTHOT
50	ĐH	19	20252AT6045015	Hệ thống điện-điện tử ô tô	CL	23													13÷17	403-A10	2/15							Chu Đức Hùng	TTTHTHOT
51	ĐH	19	20252AT6045017	Hệ thống điện-điện tử ô tô	CL	23										13÷17	419-A10	2/15										Lê Đình Mạnh	TTTHTHOT
52	ĐH	19	20252AT6045019	Hệ thống điện-điện tử ô tô	CL	23				1÷6	419-A10	2/15																Đoàn Công Thành	TTTHTHOT
53	ĐH	19	20252AT6045020	Hệ thống điện-điện tử ô tô	CL	23										1÷6	418-A10	2/15										Ngô Quang Tạo	TTTHTHOT
54	ĐH	19	20252AT6045021	Hệ thống điện-điện tử ô tô	CL	23																1÷6	418-A10	2/15				Nguyễn Xuân Tuấn	TTTHTHOT
55	ĐH	19	20252AT6045_TA001	Systems	CL	19							1÷6	418-A10	2/15													Lê Hữu Chúc	TTTHTHOT
56	ĐH	18	20252AT6052001	Kỹ thuật chẩn đoán và sửa chữa ô tô	CL	23																7÷12	409-A10	2/15				Nguyễn Xuân Tuấn	TTTHTHOT
57	ĐH	18	20252AT6052002	Kỹ thuật chẩn đoán và sửa chữa ô tô	CL	25	1÷6	404-A10	2/15																			Nguyễn Thành Vinh	TTTHTHOT
58	ĐH	19_LT	20252AT6052003	Kỹ thuật chẩn đoán và sửa chữa ô tô	CL	25																7÷12	408-A10	2/15				Chu Đức Hùng	TTTHTHOT
59	ĐH	17	20252AT6057001	điện tử ô tô	CL	25	13÷16	403-A10	2/15							13÷16	403-A10	2/15										Ngô Quang Tạo	TTTHTHOT
60	ĐH	18	20252AT6072003	Phân tích mạch điện trên Ô tô	CL	21							13÷17	418-A10	2/10													Lê Hữu Chúc	TTTHTHOT
61	ĐH	13	20252AT6035001	Thực hành kết cấu ô tô	CL	1				7÷12	408-A10	4/10	7÷12	408-A10	5/10	7÷12	408-A10	6/10										Lê Đình Mạnh	TTTHTHOT